

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: /2021/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO LẦN 2

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số.../TTr-SXD ngày..tháng..năm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng....năm 2021.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn; Các chủ đầu tư, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp, Công Thương, TN&MT, GTVT, VHTT&DL, Công an;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PVP, các phòng chuyên môn;
- Báo Nghệ An, Đài PT&TH Nghệ An;
- Trung tâm công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VTUB, Phòng CN (Quỳnh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Hoa

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

*(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Những quy định khác liên quan đến quản lý chất lượng công trình, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu, công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng.

1. Sở Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác, trừ các công trình quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.

2. Sở Giao thông Vận tải đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều này;

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ các công trình quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này;

4. Sở Công thương đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều này;

5. Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

6. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xử lý các công trình chuyên ngành quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40; công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế quy định tại Điều 41 và phá dỡ công trình theo quy định tại Điều 42 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ khi được Ủy ban nhân dân yêu cầu;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45, Điều 46 đối với các sự cố cấp I; Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ xảy ra tại công trình xây dựng chuyên ngành quản lý;

đ) Hướng dẫn, phổ biến cho các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

e) Yêu cầu, đôn đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ban quản lý Khu Kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện ít nhất hai năm một lần và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban Nhân dân tỉnh theo quy định;

g) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng công trình của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý khi cần thiết;

h) Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình chuyên ngành theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 17 Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

i) Tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương):

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình chuyên ngành quản lý;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xử lý các công trình chuyên ngành quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40; công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế quy định tại Điều 41 và phá dỡ công trình theo quy định tại Điều 42 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45, Điều 46 đối với các sự cố cấp I; Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ xảy ra tại công trình xây dựng chuyên ngành quản lý;

d) Phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trong phạm vi quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

e) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý khi cần thiết hoặc khi được Sở Xây dựng yêu cầu;

g) Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình chuyên ngành theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 17 Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

h) Tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

3. Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xử lý đối với các công trình trên địa bàn quản lý khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40; công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế quy định tại

Điều 41 và phá dỡ công trình theo quy định tại Điều 42 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45, Điều 46; Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị quy định tại Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ đối với sự cố xảy ra tại các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

đ) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng công trình của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý khi cần thiết hoặc khi được các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành yêu cầu;

e) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại Điều 33; Tổ chức rà soát, tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn đối với các công trình trên địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 17 Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

g) Tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì đối với các công trình xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

b) Phổ biến, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

c) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý khi cần thiết hoặc khi được các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành yêu cầu;

d) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại Điều 33; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức rà soát các công trình thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình; Tổ chức xử lý đối với các công trình khi có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 40; công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế quy định tại Điều 41 và phá dỡ công trình theo quy định tại Điều 42 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý;

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 44, báo cáo sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại Điều 49; Chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ đối với các sự cố cấp II, III xảy ra tại các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý;

e) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao;

5. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, tham gia với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết sự cố, giám định chất lượng, đánh giá an toàn công trình; xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, phá dỡ công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu, công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng;...đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Chế độ báo cáo

1. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện có liên quan về Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành biết và theo dõi;

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng do đơn vị quản lý trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu;

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 5. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh nếu có hành vi vi phạm pháp luật về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng và công tác bảo trì thì căn cứ vào mức độ vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý (đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền) các vi phạm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.